

Số: ...198./2019/QĐST-HNGĐ

Tp. C, ngày 25 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 366/2019/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Võ Thị Mỹ H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 518, tổ A, ấp T H, xã T T T, thành phố C, tỉnh Đ.

- *Bị đơn*: Lê Thanh N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 589, tổ B, ấp C, xã M T, thành phố C, Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Mỹ H và anh Lê Thanh N thống nhất thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 112 ngày 09/9/2013 của Ủy ban nhân dân xã M T, thành phố C, tỉnh Đ).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Võ Thị Mỹ H và anh Lê Thanh N thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: chị H và anh N thống nhất: vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Trà M, sinh ngày 10/4/2014 và Lê Thị Gia H, sinh ngày 11/7/2017. Hiện nay, cháu H đang sống với chị H, chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H. Hiện nay, con chung tên Trà M đang sống với anh N, anh N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trà M.

Về *cấp dưỡng*: Chị H và anh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về *tài sản chung*: Không có.

- Về *nợ chung*: Không có.

- Về *án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Võ Thị Mỹ H tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về hôn nhân gia đình. Tiền án phí được trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0005309** ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ. Chị H được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Anh Lê Thanh N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. C;
- Chi cục THADS Tp. C;
- TAND tỉnh Đ;
- UBND xã M T, tp. C;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN